

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHỈ SỐ TỔNG HỢP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

*TS. Nguyễn Trí Duy**

Tóm tắt:

Phát triển bền vững là mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu. Trong tiến trình phát triển của thế giới, mỗi khu vực và quốc gia xuất hiện nhiều vấn đề bức xúc mang tính phổ biến. Kinh tế càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các loại nguyên nhiên liệu, năng lượng do sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo được càng tăng thêm, môi trường thiên nhiên càng bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, thiên nhiên gây ra những thiên tai vô cùng thảm khốc.

Đó là sự tăng trưởng kinh tế không cùng nhịp với tiến bộ và phát triển xã hội. Có tăng trưởng kinh tế nhưng không có tiến bộ và công bằng xã hội; tăng trưởng kinh tế nhưng văn hóa, đạo đức bị suy đồi; tăng trưởng kinh tế làm dẫn cách hơn sự phân hóa giàu nghèo, dẫn tới sự bất ổn trong xã hội. Vì vậy, quá trình phát triển cần có sự điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an ninh xã hội và bảo vệ môi trường hay phát triển bền vững đang trở thành yêu cầu bức thiết đối với toàn thế giới.

Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam, ngoài việc ban hành bộ chỉ tiêu phát triển bền vững cấp quốc gia ta cần quan tâm đến việc đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững cấp tỉnh nhằm thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế đi với việc đảm bảo môi trường, ổn định và cân bằng phát triển về khía cạnh xã hội, chính vì vậy, việc nghiên cứu xây dựng chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh để đánh giá việc phát triển bền vững ở cấp tỉnh là rất cần thiết.

1. Khái niệm phát triển bền vững

Thuật ngữ "phát triển bền vững" xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN) với nội dung rất đơn giản: "Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học".

Năm 1980, trong bản "Chiến lược bảo tồn thế giới" do Liên minh Quốc tế Bảo tồn

* Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Thống kê

Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN-International Union for Conservation of Nature and Natural Resources) đã đưa ra mục tiêu của phát triển bền vững là "đạt được sự phát triển bền vững bằng cách bảo vệ các tài nguyên sinh vật" và thuật ngữ phát triển bền vững ở đây được đề cập tới với một nội dung hẹp, nhấn mạnh tính bền vững của sự phát triển về mặt sinh thái, nhằm kêu gọi việc bảo tồn các tài nguyên sinh vật.

Khái niệm này được phổ biến rộng rãi vào năm 1987, trong Báo cáo "Tương lai chung của chúng ta" (Our Common Future), Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED-World Commission on Environment

and Development), nay là Ủy ban Brudtland của Liên hợp quốc, "phát triển bền vững" được khái niệm là "Sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai". Nói cách khác, phát triển bền vững phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: kinh tế - xã hội - môi trường. Quan niệm này chủ yếu nhấn mạnh khía cạnh sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm môi trường sống cho con người trong quá trình phát triển. Phát triển bền vững là một mô hình chuyển đổi mà nó tối ưu các lợi ích kinh tế và xã hội trong hiện tại nhưng không hề gây hại cho tiềm năng của những lợi ích tương tự trong tương lai (Gôdian và Hecdue, 1988, GS. Grima Lino).

Sau đó, năm 1992, tại Rio de Janeiro, các đại biểu tham gia Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc đã xác nhận lại khái niệm này và đã gửi đi thông điệp rõ ràng tới tất cả các cấp của các chính phủ về sự cấp bách trong việc đẩy mạnh sự hòa hợp kinh tế, phát triển xã hội cùng với bảo vệ môi trường.

Năm 2002, Hội nghị thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững (còn gọi là Hội nghị Rio +10 hay Hội nghị thượng đỉnh Johannesburg) nhóm họp tại Johannesburg, Cộng hòa Nam Phi với sự tham gia của các nhà lãnh đạo cũng như các chuyên gia về kinh tế, xã hội và môi trường của gần 200

quốc gia đã tổng kết lại kế hoạch hành động về phát triển bền vững 10 năm qua và đưa ra các quyết sách liên quan tới các vấn đề về nước, năng lượng, sức khỏe, nông nghiệp và sự đa dạng sinh thái.

Theo Tổ chức ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đưa ra khái niệm: "Phát triển bền vững là một loại hình phát triển mới, lồng ghép quá trình sản xuất với bảo tồn tài nguyên và nâng cao chất lượng môi trường. Phát triển bền vững cần phải đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không phương hại đến khả năng của chúng ta đáp ứng các nhu cầu của thế hệ trong tương lai".

Nội hàm về phát triển bền vững được tái khẳng định ở Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển tổ chức ở Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 và được bổ sung, hoàn chỉnh tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002: "Phát triển bền vững" là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).

Quan niệm về phát triển bền vững dần được hình thành từ thực tiễn đời sống xã hội và có tính tất yếu. Tư duy về phát triển bền vững bắt đầu từ việc nhìn nhận tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và tiếp đó là nhận ra sự cần thiết phải giải quyết những bất

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

ổn trong xã hội. Năm 1992, Hội nghị thượng đỉnh về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc được tổ chức ở Rio de Janeiro đề ra Chương trình nghị sự toàn cầu cho thế kỷ XXI, theo đó, phát triển bền vững được xác định là: “Một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai”.

Về nguyên tắc, phát triển bền vững là quá trình vận hành đồng thời ba bình diện phát triển: kinh tế tăng trưởng bền vững, xã hội thịnh vượng, công bằng, ổn định, văn hoá đa dạng và môi trường được trong lành, tài nguyên được duy trì bền vững. Do vậy, hệ thống hoàn chỉnh các nguyên tắc đạo đức cho phát triển bền vững bao gồm các nguyên tắc phát triển bền vững trong cả “ba thế chân kiềng” kinh tế, xã hội, môi trường.

Cho tới nay, quan niệm về phát triển bền vững trên bình diện quốc tế có được sự thống nhất chung và mục tiêu để thực hiện phát triển bền vững trở thành mục tiêu thiên niên kỷ.

2. Những nguyên tắc cơ bản của phát triển bền vững

Để xây dựng một xã hội phát triển bền vững, cần thực hiện theo 9 nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Tôn trọng và quan tâm đến cuộc sống cộng đồng.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.
- Bảo vệ sức sống và tính đa dạng sinh học của Trái Đất.
- Hạn chế đến mức thấp nhất việc làm suy giảm các nguồn tài nguyên không tái tạo.
- Giữ vững trong khả năng chịu đựng được của Trái đất.

- Thay đổi thái độ và hành vi của con người.

- Để cho các cộng đồng tự quản lý môi trường của mình.

- Xây dựng một khuôn mẫu quốc gia thống nhất, thuận lợi cho sự phát triển và bảo vệ.

- Xây dựng một khối liên minh toàn cầu trong việc bảo vệ môi trường.

3. Các nội dung của phát triển bền vững

Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà giữa 3 mặt của sự phát triển, bao gồm:

- Phát triển kinh tế (trong đó quan trọng nhất là tăng trưởng kinh tế).

- Phát triển xã hội (mà quan trọng là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xóa đói giảm nghèo và giải quyết vấn đề việc làm).

- Bảo vệ môi trường (xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có).

Ngày nay, với sự phát triển của nền kinh tế thế giới, nhiều thách thức đặt ra với loài người như: biến đổi khí hậu, khan hiếm nước, bất bình đẳng và đói nghèo... Tất cả chỉ có thể được giải quyết ở cấp độ toàn cầu và bằng cách thúc đẩy phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Cụ thể:

(1) Phát triển bền vững đảm bảo tính bền vững về kinh tế

Tầm quan trọng của Phát triển kinh tế bền vững là gì? Sự phát triển bền vững giúp nền kinh tế tăng trưởng, phát triển nhanh nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn. Tức là sự tăng trưởng và phát triển nền kinh tế lành

manh, vẫn đáp ứng được những nhu cầu của cuộc sống, nâng cao đời sống người dân nhưng lại tránh được sự suy thoái hoặc đình trệ kinh tế trong tương lai đặc biệt là gánh nặng nợ nần để không biến nó thành di chứng cho các thế hệ mai sau.

(2) Phát triển bền vững đảm bảo tính bền vững về xã hội

Ngoài tính bền vững về kinh tế, phát triển bền vững còn đảm bảo tính bền vững về xã hội thể hiện ở sự công bằng xã hội và phát triển con người thông qua thước đo là chỉ số HDI. Theo đó, tính bền vững được thể hiện ở việc đảm bảo về sức khỏe, dinh dưỡng, học vấn, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo công bằng xã hội và tạo cơ hội để mọi thành viên trong xã hội đều được bình đẳng ngang nhau. Từ đó làm giảm nguy cơ xung đột xã hội hay chiến tranh.

(3) Phát triển bền vững nhằm đảm bảo tính bền vững về môi trường

Như bạn biết đấy, môi trường đang là một trong những vấn đề "nóng" hiện nay, là vấn đề được sự quan tâm đặc biệt của xã hội. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng bị suy giảm, cạn kiệt cả về số lượng lẫn chất lượng. Tình trạng rừng bị tàn phá, kể cả rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ nhằm khai thác gỗ hoặc lấy đất canh tác...gây nên hàng loạt các thiên tai, gây biến đổi khí hậu.

Chính vì vậy, phát triển bền vững nhằm mục đích khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không ngừng bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sống theo hướng tích cực. Đảm bảo cho con người sống trong môi trường xanh - sạch - đẹp, đảm bảo mối quan hệ hài hòa thật sự giữa con người, xã hội và tự nhiên nhằm thỏa mãn nhu cầu sống của thế hệ hiện tại,

nhưng không cản trở các thế hệ tương lai có cơ hội thỏa mãn nhu cầu của họ về tài nguyên và môi trường.

4. Mục tiêu phát triển bền vững

Các mục tiêu Phát triển bền vững, còn được gọi là Mục tiêu Toàn cầu, là lời kêu gọi của Liên Hợp Quốc tới tất cả các nước trên thế giới để giải quyết những thách thức lớn mà nhân loại phải đối mặt và đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có cơ hội sống tốt hơn. Phát triển bền vững được chia thành 17 mục tiêu liên quan đến các vấn đề phổ biến nhất.

17 Mục tiêu phát triển bền vững, có thể được tóm tắt như sau:

- Xóa đói giảm nghèo, bảo đảm một cuộc sống khỏe mạnh.
- Phổ cập tiếp cận các dịch vụ cơ bản như nước, cải thiện điều kiện vệ sinh và năng lượng bền vững.
- Hỗ trợ tạo ra các cơ hội phát triển thông qua kết hợp đồng thời giáo dục và công việc tốt.
- Thúc đẩy linh hoạt và đổi mới cơ sở hạ tầng, tạo ra các cộng đồng và thành phố có thể sản xuất và tiêu thụ bền vững.
- Giảm bất bình đẳng trên thế giới, đặc biệt là liên quan đến bất bình đẳng giới.
- Gìn giữ môi trường, chống biến đổi khí hậu, bảo vệ đại dương và hệ sinh thái đất.
- Thúc đẩy sự hợp tác giữa các tác nhân xã hội khác nhau để tạo ra một môi trường hòa bình và phát triển bền vững.
- Những mục tiêu chung này đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cá nhân, doanh nghiệp, chính quyền và các quốc gia trên thế giới.

5. Thực trạng phát triển bền vững ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Nhà nước đã ban hành Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 nhằm mục tiêu tăng trưởng bền vững, hiệu quả, đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, giữ vững ổn định chính trị – xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Phát triển bền vững ở Việt Nam được thể hiện thông qua Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 được cụ thể hóa bằng những mục tiêu cơ bản sau:

(a) Về kinh tế

Cần duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; bảo đảm an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển bền vững các vùng và địa phương.

Nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là các chính sách tài chính, tiền tệ. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng sang kết hợp hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến để tăng năng suất lao động và nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ.

Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, phát huy thế mạnh của từng vùng; phát triển sản xuất hàng hóa có chất lượng và hiệu quả; gắn sản xuất với thị trường trong nước và thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả sử

dụng tài nguyên (đất đai, nước, rừng, lao động và nguồn vốn);...

(b) Về xã hội

Nhà nước tập trung đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững. Cụ thể, ưu tiên nguồn lực để giảm nghèo và nâng cao điều kiện sống cho đồng bào ở những vùng khó khăn nhất. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo có nhà ở, có tư liệu và phương tiện để sản xuất; phát triển kinh tế thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; phát triển sản xuất hàng hóa; trợ giúp việc học chữ, học nghề.

Ổn định quy mô, cải thiện và nâng cao chất lượng dân số; phát triển văn hoá hài hoà với phát triển kinh tế, xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam; xây dựng nông thôn mới, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp thích hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước, vùng và địa phương...

(c) Về tài nguyên và môi trường

Nhà nước tăng cường các biện pháp nhằm chống thoái hoá, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường biển, ven biển, hải đảo và phát triển tài nguyên biển; bảo vệ và phát triển rừng; giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các đô thị lớn và khu công nghiệp...

Đánh giá tình hình phát triển bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Việt Nam đã ban hành Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 nhằm mục tiêu tăng

trường bền vững, có hiệu quả, đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Các chỉ tiêu giám sát và đánh giá phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 gồm: các chỉ tiêu tổng hợp (GDP xanh, chỉ số phát triển con người, chỉ số bền vững môi trường); Chỉ tiêu về kinh tế (hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, năng suất lao động xã hội, mức giảm tiêu hao năng lượng để sản xuất ra một đơn vị GDP, chỉ số giá tiêu dùng, cán cân vãng lai...); Chỉ tiêu về xã hội (tỷ lệ nghèo, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lao động đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo, tỷ số giới tính khi sinh, hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập...); Chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường (tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ đất được bảo vệ, diện tích đất bị thoái hoá...).

6. Tổng quan nghiên cứu về phát triển bền vững nước ngoài

Phòng Thống kê Liên hợp quốc (Unstats): Khung chỉ tiêu toàn cầu đã được Đại hội đồng thông qua vào ngày 6 tháng 7 năm 2017 và nằm trong Nghị quyết được Đại hội đồng về Công việc của Ủy ban Thống kê thông qua liên quan đến Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững (A/RES/71/313). Theo Nghị quyết, khung chỉ tiêu sẽ được Ủy ban Thống kê hoàn thiện hàng năm và xem xét toàn diện tại phiên họp thứ 50 vào tháng 3 năm 2020 và phiên họp thứ 56, được tổ chức vào năm 2025. Khung chỉ tiêu toàn cầu sẽ được bổ sung bởi các chỉ tiêu ở cấp khu vực và cấp quốc gia, sẽ được phát triển bởi các Quốc gia Thành viên.

Khung chỉ tiêu sẽ được Nhóm liên cơ quan và Nhóm chuyên gia về các Chỉ tiêu SDG (IAEG-SDGs) sàng lọc hàng năm. Nhằm phù hợp với mục tiêu, Nhóm liên cơ quan và Nhóm chuyên gia về các chỉ tiêu SDG đề xuất 36 thay đổi lớn đối với khung chỉ tiêu toàn cầu và đã được Hội nghị lần thứ 51 của Ủy ban thống kê vào tháng Ba năm 2020 thông qua.

Danh sách chỉ tiêu chính thức bên dưới bao gồm khung chỉ tiêu toàn cầu như trong A/RES/71/313, các cải tiến được Ủy ban thống kê đồng ý tại phiên họp lần thứ 49 vào tháng 3 năm 2018 (E/CN.3/2018/2, Phụ lục II) và phiên họp thứ 50 vào tháng 3 năm 2019 (E/CN.3/2019/2, Phụ lục II) và những thay đổi từ Đánh giá toàn diện năm 2020 (E / CN.3 / 2020/2, Phụ lục II) và sàng lọc hàng năm (E / CN.3 / 2020/2, Phụ lục III) từ kỳ họp thứ 51 vào tháng 3 năm 2020.

Khung chỉ tiêu toàn cầu bao gồm 17 mục tiêu chung với 231 chỉ tiêu. Xin lưu ý rằng tổng số chỉ tiêu trong khung chỉ tiêu toàn cầu là 247 chỉ tiêu và 12 chỉ tiêu được lặp lại ở hai hoặc ba mục tiêu khác nhau.

Nhằm phản ánh, đánh giá phát triển bền vững đã có nhiều tổ chức công bố bộ chỉ tiêu phát triển bền vững áp dụng cho các quốc gia:

Văn phòng Thống kê Châu Âu (Eurostat) đã ban hành phiên bản mới nhất vào ngày 16/01/2020 về bộ chỉ tiêu phát triển bền vững (SDG). Theo đó, bộ chỉ tiêu SDG của Châu Âu thống nhất với toàn cầu về 17 nhóm mục tiêu với 100 chỉ tiêu phản ánh về phát triển bền vững ở khu vực Châu Âu, mỗi mục tiêu không vượt quá 6 chỉ tiêu.

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

Phòng Thống kê ASEAN: Sau khi thông qua 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Chương trình Nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững của các nhà lãnh đạo thế giới vào tháng 9 năm 2015; thống kê của LHQ Cuộc họp Ủy ban vào tháng 1 năm 2015 khuyến khích sự phối hợp giữa thống kê quốc gia và các tổ chức quốc tế nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong báo cáo, tránh trùng lặp và cần chú ý đến việc tăng cường báo cáo năng lực của các nước nghèo hơn. Hệ thống thống kê các nước tiếp tục được thúc đẩy để thúc đẩy toàn cầu mạnh mẽ hơn trong hợp tác cũng như quan hệ đối tác giữa các bên liên quan trong khu vực và quốc gia nhằm huy động và chia sẻ kiến thức, chuyên môn, công nghệ và nguồn tài chính.

Theo đó để chia sẻ, hỗ trợ trong việc thực hiện các chỉ tiêu về phát triển bền vững. Aseanstats đã thành lập nhóm công tác về các chỉ số SDG (WGSDGI) nhằm giải quyết các yêu cầu thống kê trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện các SDG trong AMS và ASEAN và vị thế của khu vực ở cấp độ toàn cầu. Nhiệm vụ chính của WGSDGI bao gồm: Kỹ thuật hỗ trợ biên soạn, phổ biến và truyền thông các chỉ số trên toàn cầu khung giám sát giai đoạn 15 năm đến năm 2030. Hướng tới việc áp dụng các định nghĩa, khái niệm, phương pháp luận được quốc tế chấp nhận về các chỉ số thống nhất thông qua việc xem xét thường xuyên các vấn đề và sự phát triển phương pháp liên quan đến các chỉ số và siêu dữ liệu của chúng. Xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động trung hạn phù hợp với các hoạt động của LHQ Giám sát các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Điều chỉnh SDG của ASEAN với các ưu tiên quốc gia, có tính đến

các quốc gia khác nhau thực lực, năng lực và trình độ phát triển; Theo dõi tiến trình của ASEAN đối với các mục tiêu và chỉ tiêu của sự phát triển sau năm 2015 chương trình nghị sự phù hợp với Kế hoạch Cộng đồng ASEAN 2025. Sự phối hợp: thiết lập một cơ chế báo cáo rõ ràng để cập nhật hàng năm cơ sở dữ liệu SDG, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc gửi dữ liệu lên LHQ.

Với sự nỗ lực thực hiện của các quốc gia thành viên, sự chủ động của Thống kê ASEAN, Nhóm công tác về các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của ASEAN và sự hỗ trợ của dự án ARISE Plus đã có Báo cáo đầu kỳ các chỉ tiêu phát triển bền vững của ASEAN. Sáng ngày 23/10/2020, Việt Nam cùng với Thống kê ASEAN và dự án ARISE Plus đã tổ chức Lễ công bố Báo cáo đầu kỳ và Cổng thông tin dữ liệu trực tuyến về các chỉ tiêu phát triển bền vững của ASEAN. Nhóm đã đề xuất 134 chỉ tiêu của 17 mục tiêu phát triển bền vững sau hơn 3 năm làm việc. Báo cáo đầu kỳ và Cổng cơ sở dữ liệu trực tuyến các chỉ tiêu SDG của ASEAN là những nỗ lực của ACSS trong việc cung cấp số liệu thống kê phù hợp, kịp thời và có khả năng so sánh, phục vụ công tác hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng

Báo cáo Phát triển Bền vững 2020 của Đại học Cambridge đã tính toán và chỉ ra chỉ số phát triển bền vững cho các quốc gia thành viên Liên hợp quốc và khung thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs). Nó được chuẩn bị bởi các nhóm chuyên gia độc lập tại Mạng lưới Giải pháp Phát triển Bền vững (SDSN) và Bertelsmann Stiftung. Tuy nhiên, hạn chế của báo cáo chưa tường minh nguồn số liệu của các chỉ tiêu phát triển bền vững của các quốc gia phục vụ tính toán chỉ

số phát triển bền vững, vì vậy, việc xếp hạng này chỉ mang giá trị tham khảo chưa được các tổ chức quốc tế sử dụng làm báo cáo chính thức. Phương pháp luận của chỉ số phát triển bền vững được thực hiện bởi nhóm tác giả Guillaume Lafortune, Grayson Fuller, Jorge Moreno, Guido Schmidt-Traub, Christian Kroll (2018). Tổng quan phương pháp luận chỉ số SDG đã mô tả quy trình xây dựng chỉ số phát triển bền vững quốc gia. Theo đó, nhóm tác giả chỉ ra 86 chỉ tiêu áp dụng cho toàn cầu đã được lựa chọn có đủ dữ liệu để tính toán chỉ số phát triển bền vững. Riêng đối với OECD khuyến nghị 109 chỉ tiêu được sử dụng để tính toán chỉ số phát triển bền vững. Trong báo cáo này chưa trình bày cụ thể các bước tính toán chỉ số phát triển bền vững, tuy nhiên đây là một nguồn tài liệu tham khảo quan trọng trong việc nghiên cứu đề xuất các bước phù hợp để xây dựng chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

Báo cáo phát triển bền vững các thành phố của Mỹ (2019) do một nhóm chuyên gia độc lập không đại diện cho bất kỳ tổ chức hay cơ quan, kể cả Liên hợp quốc. Năm 2019 Báo cáo đã tiến hành đánh giá 105 thành phố (tăng 5 thành phố so với báo cáo năm 2018). Mục tiêu của báo cáo là giúp các thành phố của Mỹ phát triển theo hướng các mục tiêu của SDG. Báo cáo đã thể hiện nỗ lực đo lường hiệu suất phát triển bền vững các thành phố của Mỹ. Theo đó, báo cáo đã sử dụng 57 chỉ tiêu thuộc 15 mục tiêu phát triển bền vững để xem xét, đánh giá. Trong báo cáo tập trung đánh giá và xếp hạng từng chỉ tiêu được lựa chọn, tuy nhiên, qua nghiên cứu sơ bộ trong báo cáo chưa thể hiện rõ chỉ

số tổng hợp phản ánh kết quả phát triển bền vững của các thành phố của Mỹ.

Năm 2015, chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững đã đưa ra 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Là nước đang phát triển lớn nhất, Trung Quốc phải đối mặt với sự mất cân đối lớn trong khu vực về kinh tế và phúc lợi xã hội. Một chỉ số tổng hợp trên toàn quốc không thể phản ánh hồ sơ phát triển bền vững. Vì SDGs chưa được đánh giá ở cấp quốc gia của Trung Quốc và các nghiên cứu liên quan trên toàn thế giới ở cấp quốc gia hoặc cấp địa phương là rất hiếm, bài báo này nhằm mục đích trình bày đánh giá định lượng về các mục tiêu phát triển bền vững ở cấp địa phương ở Trung Quốc. Chúng tôi đã xây dựng khung đánh giá chỉ số phát triển bền vững và bảng tổng hợp theo SDGs và đánh giá các chỉ số phát triển bền vững ở quy mô cấp tỉnh để khám phá sự không đồng nhất của các tiểu quốc gia. Kết quả cho thấy tình trạng phát triển bền vững ở Trung Quốc được đặc trưng bởi các khu vực địa lý rõ rệt của nó. Các tỉnh miền Đông, bao gồm Bắc Kinh, Thượng Hải, Chiết Giang và Giang Tô, có điểm số cao nhất của Chỉ số SDG Trung Quốc. Ngược lại, các tỉnh phía tây, bao gồm Tây Tạng, Tân Cương, Thanh Hải, Ninh Hạ và Sơn Tây, có điểm số thấp nhất. Chúng tôi quan sát thấy rằng cả Chỉ số Phát triển Xanh và GDP bình quân đầu người đều có mối tương quan tích cực rất đáng kể với Chỉ số SDG của Trung Quốc và nhiều SDG đơn lẻ. Ưu tiên phát triển kinh tế có lợi cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững cho các tỉnh miền Tây, trong khi các tỉnh miền Đông phải cân nhắc đánh đổi giữa phát triển

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

kinh tế và bảo vệ môi trường.

Từ đó nền tảng đó sẽ được làm rõ thêm về phương pháp luận chỉ số phát triển bền vững của các tổ chức và của các nước trên thế giới nhằm lựa chọn phương pháp phù hợp cho việc xây dựng chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

7. Tình hình nghiên cứu phát triển bền vững trong nước:

Đề tài cấp cơ sở của Th.s Nguyễn Đình Khuyến (2017) nghiên cứu bộ chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững ở Việt Nam. Theo đó đề tài đã đề xuất danh mục Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam gồm 218 chỉ tiêu thống kê phản ánh phát triển bền vững ở Việt Nam. Tuy nhiên, đề xuất này đã không phù hợp với bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Bảo Hoàng, Viện Khoa học Tài nguyên nước (2020) Nghiên cứu cơ sở khoa học triển khai áp dụng các chỉ tiêu của mục tiêu phát triển bền vững SDG 6 của Việt Nam cho lưu vực sông Srepok. Đề tài nhấn mạnh việc tổng kết thực tiễn, kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có để áp dụng giải quyết việc đánh giá tiến trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững số 6. Mục tiêu phát triển bền vững số 6 (SDG6) là một tập hợp các chỉ tiêu liên quan đến tương lai phát triển quốc tế có liên quan đến nước. Liên Hiệp Quốc đã đề ra các mục tiêu này và xúc tiến với tên gọi Các Mục tiêu Toàn cầu về Phát triển Bền vững, để thay cho Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ đã hết hạn vào cuối năm 2015. Họ sẽ thực hiện Các Mục tiêu Phát triển Bền vững này từ năm 2015 đến năm 2030. Kết quả nghiên cứu: Bộ chỉ số của mục tiêu phát triển bền vững số 6 (SDG6) cho Việt Nam và kết

quả thử nghiệm áp dụng được các chỉ tiêu của mục tiêu phát triển bền vững SDG 6 của Việt Nam cho lưu vực sông Srepok. Kết quả nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc đưa ra giải pháp thu thập số liệu các chỉ tiêu thuộc mục tiêu 6 của PTBV, chưa có nghiên cứu đánh giá đưa ra chỉ số tổng hợp đo lường các mục tiêu của PTBV.

Đề tài cơ sở của Th.s Tăng Bá Phúc, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình (2020) "Đánh giá vị thế kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình trong Vùng Đồng bằng Sông Hồng bằng chỉ tiêu thống kê tổng hợp". Theo kết quả nghiên cứu của đề tài mới chỉ dựa vào nhận định để đề xuất một số chỉ tiêu quan trọng được tỉnh ủy và ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm. Tuy nhiên, vẫn chưa đề xuất được chỉ tiêu tổng hợp đo lường, đánh giá tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh theo mục tiêu nghiên cứu đề ra.

Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành ngày 22/01/2019 (Thông tư Số 03/2019/TT-BKHĐT quy định, theo đó Thống kê Việt Nam) gồm 17 mục tiêu chung với 158 chỉ tiêu thống kê. Trong đó, Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp 62 chỉ tiêu; 24 bộ, ngành chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp 96 chỉ tiêu.

8. Tính cấp thiết của việc xây dựng chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam

Nghiên cứu xây dựng chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam dựa trên một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, ngày 22/01/2019, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư Số 03/2019/TT-BKHĐT quy định Bộ chỉ

tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam, theo đó có 17 mục tiêu chung với 158 chỉ tiêu thống kê. Trong đó, Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp 62 chỉ tiêu; 24 bộ, ngành chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp 96 chỉ tiêu. Tuy nhiên, chưa có bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững cấp tỉnh, vì vậy chưa thể thực hiện việc đánh giá sự phát triển bền vững ở cấp tỉnh. Vì vậy, cần phải nghiên cứu và đề xuất bộ chỉ tiêu phát triển bền vững cấp tỉnh trên cơ sở Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, đảm bảo tính khả thi trong thu thập và tổng hợp.

Thứ hai, bên cạnh việc nghiên cứu đề xuất bộ chỉ tiêu phát triển bền vững cấp tỉnh, ta cần đánh giá rà soát mức độ thu thập, tổng hợp của hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh (được ban hành theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg, ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), theo đó ở cấp tỉnh phải thực hiện thu thập, tổng hợp 110 chỉ tiêu thuộc 20 nhóm chỉ tiêu. Việc rà soát này giúp xem xét tính sẵn có về số liệu của các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững; xem xét khả năng thu thập của các chỉ tiêu trong điều kiện hiện nay.

Thứ ba, hiện thống kê cấp tỉnh phải thu thập và công bố rất nhiều bộ, nhóm chỉ tiêu phản ánh các vấn đề về kinh tế, xã hội. Việc cung cấp các báo cáo đánh giá với số lượng lớn các chỉ tiêu sẽ gây khó khăn cho việc phân tích và đánh giá. Nhằm khắc phục tình trạng này, hầu hết ở các tỉnh đã lựa chọn một nhóm chỉ tiêu quan trọng để tập trung phản ánh tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trên thực tế, nhóm chỉ tiêu này chưa phản ánh đầy đủ những gì đã diễn ra ở cấp tỉnh, các địa phương mà chủ yếu chỉ quan tâm đến một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng, ít chú ý đến các chỉ tiêu khác. Các chỉ tiêu này là độc lập và riêng biệt nên rất khó để đánh giá toàn diện về kinh tế, xã hội và càng khó để so sánh được sự phát triển kinh tế, xã hội giữa các tỉnh với nhau. Vì vậy, xây dựng chỉ số tổng hợp nhằm phản ánh sự phát triển bền vững của cấp tỉnh là cần thiết.

Thứ tư, việc đánh giá chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; đánh giá về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền cho các tỉnh, thành phố thông qua chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đang được thực hiện hàng năm rất hiệu quả và có tính thuyết phục, thúc đẩy quá trình minh bạch trong việc phục vụ doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, hai chỉ số trên mới chỉ đánh giá mức độ điều hành và quản lý của lãnh đạo cấp tỉnh, còn hiệu quả của việc quản lý, điều hành được thể hiện chính là kết quả phát triển bền vững của cấp tỉnh thông qua các chỉ tiêu phát triển bền vững chưa được đo lường và đánh giá. Chính vì vậy, chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh là kết quả phản ánh đối với 2 chỉ số PCI và PAPI.

Thứ năm, thực tế cho thấy, việc đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội của các tỉnh đang chú trọng đến chỉ tiêu tốc độ tăng GRDP và một số chỉ tiêu quan trọng khác. Còn nhiều chỉ tiêu về giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, mức sống dân cư chưa được

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

quan tâm một cách thỏa đáng. Đôi khi tốc độ tăng GRDP cao, chưa chắc các chỉ tiêu về ý tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, mức sống dân cư được cải thiện một cách tương ứng và có những tỉnh có tốc độ tăng GRDP cao những thu nhập của người dân cũng chưa tăng lên tương ứng. Bên cạnh đó, tốc độ tăng GRDP cao nhưng các chỉ tiêu về môi trường lại bị ảnh hưởng theo chiều nghịch. Vì vậy, cần có một chỉ số tổng hợp phát triển bền vững để tổng hợp các nhóm chỉ tiêu trên nhằm phản ánh toàn diện về tốc độ phát triển kinh tế gắn với đời sống nhân dân và gắn với ảnh hưởng của môi trường.

Thứ sáu, việc xây dựng chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh dựa trên những chỉ tiêu được đề xuất phù hợp với việc phản ánh sự phát triển bền vững của các tỉnh giúp cho Lãnh đạo đảng và nhà nước đánh giá được sự phát triển bền vững của các tỉnh, thành phố. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội theo hướng bền vững. Phát triển kinh tế của tỉnh phải đi với sự cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sống một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, thông qua các chỉ số thành phần của chỉ số tổng hợp phát triển bền vững giúp thấy rõ những tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao nhưng chưa quan tâm đúng mức đến đời sống của người dân và bảo vệ môi trường. Dựa trên những đánh giá, xếp hạng của 63 tỉnh thông qua chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh giúp các nhà lãnh đạo ban hành chính sách phù hợp, đảm bảo phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và bảo vệ môi trường sống.

Thứ bảy, chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh thúc đẩy quá trình triển khai thu thập, tổng hợp và công bố các chỉ tiêu

phát triển bền vững có phân tổ đến cấp tỉnh thuộc 158 chỉ tiêu được phân theo 17 nhóm mục tiêu trong Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của Việt Nam và cấp tỉnh theo chuẩn quốc tế. Chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh được tính toán dựa trên các chỉ tiêu sẵn có của bộ chỉ tiêu phát triển bền vững cấp tỉnh. Chính vì vậy, chỉ số này được tính toán mà không phải tốn kém kinh phí thu thập nhưng lại có hiệu quả cao trong việc đánh giá tình hình kinh tế, xã hội và môi trường của tỉnh hàng năm.

Hạn chế: Hiện có nhiều chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam chưa được thu thập, tính toán và công bố sẽ gây ra thiếu dữ liệu để tính toán các chỉ số thành phần và tính chỉ số tổng hợp chung. Để khắc phục tình trạng này, trong quá trình nghiên cứu định tính tác giả sẽ đề xuất nhóm chỉ tiêu chủ yếu phản ánh tốt nhất sự phát triển bền vững của tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, sẽ có những chỉ tiêu chưa có dữ liệu, vì vậy, trong nghiên cứu này, chỉ số tổng hợp phát triển bền vững chỉ tính toán dựa trên những chỉ tiêu sẵn dữ liệu về kinh tế, xã hội, môi trường của cấp tỉnh hiện nay. Chỉ số này cho phép cập nhật, bổ sung thêm các chỉ tiêu mới.

9. Các bước xây dựng chỉ số tổng hợp

Chỉ số tổng hợp đã được sử dụng nhiều trong các nghiên cứu về kinh tế - xã hội. Các hiện tượng kinh tế - xã hội thường phức tạp, nhiều chiều, để đánh giá và so sánh được các hiện tượng nghiên cứu theo không gian và thời gian đòi hỏi phải xem xét chúng trên nhiều phương diện (nhiều chiều) khác nhau. Vì vậy, chỉ số tổng hợp là cách tiếp cận tốt nhất để tổng hợp chính xác các khía cạnh

khác nhau của hiện tượng nghiên cứu (Nguyễn Trọng Hậu, 2006). Theo Mazziotta và Pareto (2013) thì không có phương pháp chung tồn tại cho xây dựng chỉ số tổng hợp. Trong mỗi trường hợp, việc xây dựng phương pháp tổng hợp được quyết định nhiều bởi tình huống cụ thể, bao gồm cả các yếu tố chính thức và mang tính kinh nghiệm, và kết hợp một số kiến thức chuyên môn về hiện tượng tính toán. Tuy nhiên, các ưu điểm của các chỉ số tổng hợp rất rõ ràng và có thể được tóm tắt trong phép tính toán hiện tượng một chiều, dễ dàng diễn giải liên quan đến hệ thống của nhiều chỉ số riêng lẻ và đơn giản hóa phân tích dữ liệu. OECD (2008) đã nghiên cứu tổng quan hơn 160 chỉ số tổng hợp và đưa ra khuyến nghị phương pháp xây dựng chỉ số tổng hợp theo 10 bước trong cuốn sổ tay xây dựng các chỉ số tổng hợp, phương pháp luận và hướng dẫn sử dụng như sau:

(1) Xây dựng khung lý thuyết: Cung cấp cơ sở cho việc lựa chọn và kết hợp các biến thành một chỉ số tổng hợp có ý nghĩa theo nguyên tắc phù hợp với mục đích (sự tham gia của các chuyên gia và các bên liên quan được thực hiện ở bước này).

(2) Lựa chọn dữ liệu: Nên dựa trên tính hợp lý của phân tích, khả năng đo lường, phạm vi thông tin và sự liên quan của các chỉ tiêu đối với hiện tượng được đo lường và mối liên quan của các chỉ tiêu với hiện tượng đang được nghiên cứu và mối quan hệ giữa chúng với nhau. Việc sử dụng các biến thay thế nên được xem xét khi dữ liệu khan hiếm (sự tham gia của các chuyên gia và các bên liên quan được thực hiện ở bước này).

(3) Ước tính dữ liệu còn thiếu: Là cần thiết để có được một bộ dữ liệu hoàn chỉnh

(ví dụ bằng các giá trị trung bình của một hoặc nhiều lần ước tính).

(4) Phân tích đa biến: Nên được sử dụng để nghiên cứu cấu trúc tổng thể của bộ dữ liệu, đánh giá sự phù hợp, và hướng dẫn lựa chọn những phương pháp luận tiếp theo (ví dụ: quyền số hóa, phương pháp tổng hợp).

(5) Chuẩn hoá: Cần được thực hiện để làm cho các biến có thể so sánh được với nhau.

(6) Quyền số và tổng hợp: cần được thực hiện song hành với khung lý thuyết cơ bản.

(7) Phân tích độ nhạy cảm và độ bất định: Cần thực hiện đánh giá tính chắc chắn của chỉ số tổng hợp trên các khía cạnh ví dụ như cơ chế đưa vào hoặc bỏ đi một chỉ tiêu, lược đồ chuẩn hóa, ước lượng dữ liệu thiếu, lựa chọn quyền số, phương pháp tổng hợp.

(8) Quay lại với dữ liệu: Là cần thiết để phát hiện ra các yếu tố chính dẫn đến việc thực hiện chung tốt hoặc xấu. Sự minh bạch là cội nguồn của việc phân tích và hoạch định chính sách tốt.

(9) Liên kết với các chỉ tiêu khác: Cần được thực hiện để liên kết chỉ số tổng hợp (hoặc các chiều của nó) với các chỉ tiêu (đơn hoặc tổng hợp) đang tồn tại cũng như để xác định mối liên kết này thông qua phép hồi quy.

(10) Trực quan hóa các kết quả: Cần dành một sự chú ý thích đáng đến vấn đề này, vì việc trực quan hóa kết quả có thể ảnh hưởng (hỗ trợ hoặc tăng cường) khả năng diễn giải.

Bên cạnh phương pháp xây dựng chỉ số tổng hợp của OECD (2008), một số tác giả đã rút gọn số bước xây dựng chỉ số tổng hợp như: Nguyễn Trọng Hậu (2006) đưa ra 7 bước xây dựng chỉ số tổng hợp; Mazziotta và Pareto (2013) xây dựng một chỉ số tổng hợp được thực hiện thông qua 5 bước. Tuy có sự khác nhau về số bước xây dựng chỉ số tổng

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

hợp nhưng các phương pháp đều thống nhất với nhau ở các bước chính như xác định khung lý thuyết, lựa chọn chỉ báo phù hợp với mục đích xây dựng chỉ số, chuẩn hóa, tính trọng số cho các thành phần, tính chỉ số tổng hợp dựa trên cộng gộp các chỉ số thành phần thành.

10. Đề xuất các bước xây dựng chỉ số tổng hợp phát triển bền vững ở Việt Nam

Qua các bước xây dựng chỉ số tổng hợp của OECD và phương pháp xây dựng chỉ số của Nguyễn Trọng Hậu và Mazziotta, đề tài đề xuất 5 bước xây dựng chỉ số tổng hợp phát triển bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam (SDPI) như sau:

Bước 1: Xây dựng khung lý thuyết về phát triển bền vững.

Bước 2: Đề xuất các chỉ tiêu phát triển bền vững cấp tỉnh ở Việt Nam.

Bước 3: Chuẩn hóa dữ liệu.

Bước 4: Xác định trọng số

Bước 5: Xây dựng các chỉ số thành phần và chỉ số tổng hợp phát triển bền vững ở Việt Nam.

So với quy trình 7 bước của Nguyễn Trọng Hậu (2006) và quy trình 10 bước của OECD, quy trình này được đề xuất đơn giản và rút gọn hơn, nhưng những bước quan trọng vẫn đảm bảo được thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1. Debra Lam (2014), Vietnam's Sustainable Development Policies: Vision VS

Implementation, World Scientific Book, 2014.

2. Maho Mina d's Ercole (2008), Statistics for Sustainable Development, OECD, 2008.

3. Nguyễn Quang Thái và Ngô Thăng Lợi (2007), Phát triển bền vững ở Việt Nam: Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng, NXB Lao động - xã hội, Hà Nội, 2007.

4. Trần Ngọc Ngoạn (2007), "Một số vấn đề lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển bền vững nông thôn", Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững, N2-2007, Tr.3 – 15.

5. Vũ Văn Hiến (2014), Phát triển bền vững ở Việt Nam, Tạp chí cộng sản (Communist Review), số tháng 1-2014.

6. CECODES, VFF-CRT&UNDP (2014). *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2013: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân. Báo cáo nghiên cứu chính sách chung của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), và chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP). Hà Nội, Việt Nam.*

7. OECD (2008), *Handbook on Constructing Composite Indicators Methodology and user guide.*

8. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) (2008-2013), *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2008 -2013;*

9. Trần Thị Kim Thu (2012). *Giáo trình lý thuyết thống kê*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.